

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2018/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 10 năm 2018, bãi bỏ Mục 5, Chương II, Quyết định số 691/2010/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm

2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở và công sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Ban hành quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và
cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung để thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang, quản lý, sử dụng nghĩa trang (*trừ nghĩa trang liệt sỹ*) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng tuân thủ pháp luật về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. Khi lựa chọn địa điểm nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải nghiên cứu khả năng phục vụ cho liên vùng, liên đô thị.

2. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

3. Khuyến khích đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phục vụ cho nhiều địa phương, sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.

4. Trường hợp mai táng trong khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải được sự chấp thuận của UBND các cấp theo phân cấp của UBND tỉnh trước khi thực hiện, nhưng không cho phép mai táng đối với khu vực nội thị.

Trường hợp đặc biệt được xem xét chấp thuận chôn cất trong khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không nằm trong khu vực nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư;

b) Trường hợp nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo,... nằm trong khu vực nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư thì có thể xem xét chấp thuận khi đáp ứng các yêu cầu về xử lý môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành khác.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang theo phân cấp của UBND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; kiến nghị hoặc xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo thẩm quyền.

6. Các nguyên tắc khác thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 3. Phân cấp nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích trên 60 ha.

2. Nghĩa trang cấp II (*nghĩa trang nhân dân cấp tỉnh*): Có quy mô diện tích từ 30 ha đến 60 ha.

3. Nghĩa trang cấp III (*nghĩa trang nhân dân cấp huyện*): Có quy mô diện tích từ 10 ha đến 30 ha, phục vụ đô thị loại IV trở lên, nghĩa trang vùng huyện, nghĩa trang cho cụm xã.

4. Nghĩa trang cấp IV (*nghĩa trang nhân dân cấp xã*): gồm các nghĩa trang phục vụ đô thị loại V, các xã nông thôn, các nghĩa trang thôn, xóm, liên thôn xóm. Có quy mô diện tích nhỏ hơn 10 ha.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 4. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh

1. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh nhằm cụ thể hóa nội dung định hướng quy hoạch hệ thống nghĩa trang các cấp trên toàn tỉnh trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

2. Nội dung, hồ sơ nhiệm vụ và quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm

2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

3. Yêu cầu đối với quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh:

a) Phù hợp với các điều kiện địa hình, điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất;

b) Phù hợp với tổ chức phân bố dân cư và kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật;

c) Đáp ứng nhu cầu táng trước mắt và lâu dài của khu vực lập quy hoạch;

d) Quy hoạch nghĩa trang phục vụ cho nhiều đô thị hoặc cụm xã có các điểm dân cư nông thôn ở gần nhau, phù hợp với kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật.

e) Nghĩa trang cấp tỉnh (*gồm nghĩa trang vùng tỉnh và các nghĩa trang liên huyện*) cần đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ phù hợp cho các khu vực trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng xây dựng mới hoặc mở rộng đều phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng ngoại trừ các nghĩa trang quy định tại Khoản 2 Điều này. Nội dung nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có quy mô nhỏ hơn 05 ha, đã có quy hoạch vùng tỉnh hoặc quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh hoặc quy hoạch đô thị chung, quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt thì lập dự án đầu tư xây dựng (*trong đó bao gồm tổng mặt bằng xây dựng*), không phải lập quy hoạch chi tiết. Các nội dung của dự án đầu tư xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu về quy hoạch xây dựng nghĩa trang theo quy định này và các quy định khác có liên quan. (Theo điều 10, Nghị định 44/2015/NĐ-CP)

3. Yêu cầu đối với quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng:

a) Các khu chức năng chủ yếu và các quy định kỹ thuật trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD.

b) Đối với nghĩa trang cấp xã: Các khu chức năng và công trình chức năng bố trí đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo vệ sinh môi trường, bao gồm: Khu táng (*Các hình thức táng khác nhau bố trí trong các khu vực riêng*) và khu công trình chức năng: Nhà tiếp linh; đường giao thông; hệ thống thoát nước; khu thu gom phân loại chất thải rắn; tường rào và cây xanh cách ly.

Điều 6. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Phải tuân thủ quy hoạch, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường, thuận lợi về giao thông, có khả năng phục vụ liên vùng và xét đến khả năng xây dựng nhà lưu trữ để phục vụ nhu cầu sử dụng hình thức hỏa táng gia tăng trong tương lai.

2. Diện tích khu đất quy hoạch nghĩa trang mới phải đáp ứng được nhu cầu về mộ phần của khu vực phục vụ, bao gồm cả diện tích cần thiết để di chuyển các phần mộ trong khu vực phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

3. Đối với nghĩa trang xã hội hóa cần dành tối thiểu 20% quỹ đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để UBND các cấp giải quyết việc phục vụ đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.

Điều 7. Cải tạo nghĩa trang

1. Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang:

- a) Xác định ranh giới và phạm vi phục vụ của nghĩa trang;
- b) Trồng cây xanh bao quanh và trong nghĩa trang;
- c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Điều 8. Đóng cửa nghĩa trang

1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định đóng cửa và thông báo công khai việc đóng cửa nghĩa trang.

b) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có).

c) Phải cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và biển báo nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan.

Điều 9. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp:

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không còn phù

hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang các phần mộ riêng lẻ:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới.

b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển.

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

d) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có) và các biện pháp cải tạo, phục hồi, hoàn thổ để phục vụ mục đích khác.

Điều 10. Bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Việc bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nào thì chi phí được tính trong tổng mức đầu tư của dự án đó.

2. Các nghĩa trang, phần mộ riêng lẻ nằm trong khu đất giải tỏa phải di chuyển để thực hiện các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng thì kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ về di chuyển mồ mã thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng.

Mục 2

ĐỊNH MỨC ĐẤT XÂY DỰNG PHẦN MỘ, TƯỢNG ĐÀI, BIA TƯỞNG NIỆM TRONG NGHĨA TRANG

Điều 11. Định mức đất sử dụng cho một phần mộ cá nhân

1. Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ hung táng hoặc chôn cất một lần tối đa không quá 05m².

2. Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ cát táng (gồm mộ mai táng hài cốt sau khi cải táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng) tối đa không quá 03m².

3. Định mức đất quy định cho một phần mộ cá nhân tại khoản 1, khoản 2 Điều này không bao gồm diện tích đường đi, diện tích trồng cây xanh và các hạng mục khác dùng chung trong nghĩa trang.

Điều 12. Định mức đất sử dụng cho một tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang có quy mô diện tích đất nhỏ hơn 30 ha: Định mức đất sử dụng cho một tượng đài, bia tưởng niệm tối đa không quá 50m².

2. Đối với nghĩa trang có quy mô diện tích đất từ 30 ha trở lên: Định mức đất sử dụng cho một tượng đài, bia tưởng niệm tối đa không quá 100m².

Mục 3

QUẢN LÝ , SỬ DỤNG NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HÓA TÁNG

Điều 13. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Quỹ đất quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quy định này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quy định này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 14. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 10 Điều 31 Quy định này.

2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 15. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng

quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Nghĩa trang cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của các huyện thì giao Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 16. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

Điều 17. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 18. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 19. Kinh phí quản lý nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương, kinh phí quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đảm bảo từ ngân sách nhà nước và nguồn thu dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng theo quy định của Luật ngân sách và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với nghĩa trang xã hội hóa, kinh phí quản lý nghĩa trang lấy từ nguồn thu dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng.

Mục 4

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ. Theo dõi và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung.

2. Tổ chức lập, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh và cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

3. Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp tỉnh, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước. Thẩm định nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

5. Lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt; Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan

hướng dẫn chủ đầu tư phương pháp định giá, lập giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

6. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện rà soát, trình UBND tỉnh quyết định việc cải tạo, đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, cấp II và nghĩa trang liên huyện trên địa bàn tỉnh, thành phố.

7. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan trong việc thanh, kiểm tra các vi phạm trong quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; công tác đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Quản lý việc sử dụng đất xây dựng mới, cải tạo, mở rộng nghĩa trang và các cơ sở hỏa táng.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về thể thức giao đất, cấp đất xây dựng nghĩa trang bằng các nguồn vốn và đóng cửa nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

3. Hướng dẫn chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang từ 20 ha trở lên và đối với tất cả các cơ sở hỏa táng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn chủ đầu tư lập kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên và có diện tích 20ha trở xuống, trình Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

4. Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Y tế

Hướng dẫn việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hướng dẫn việc thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước (nếu có) trong quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng di chuyển nghĩa trang.

2. Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Sở Xây dựng lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tổng hợp danh mục các dự án xây dựng nghĩa trang xã hội hóa, kêu gọi đầu tư trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đầu xây dựng, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định về chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tư vấn, kiểm định về tiêu chuẩn, chất lượng quy trình, thiết bị công nghệ trong lĩnh vực hỏa táng và các công nghệ mới sử dụng cho việc táng.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế chính sách khuyến khích việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ sử dụng cho việc táng theo hướng hiện đại, văn minh góp phần thay đổi tập quán cũ đã lạc hậu, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc tang, đảm bảo được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh kéo dài thời gian.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền; phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện tuyên truyền; tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh việc thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh về khuyến khích hỏa táng và các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng các chế độ, chính sách xã hội, trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đối với người sử dụng dịch vụ hỏa táng.

Điều 29. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định về sử dụng nghĩa trang và thực hiện hỏa táng.

Giám sát việc thực hiện quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 30. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc bảo vệ môi trường; thực hiện các biện pháp bảo đảm tình hình an ninh trật tự trong các nghĩa trang.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn.

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng các nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng.

3. Hướng dẫn chủ đầu tư lập kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang nằm trên địa bàn mình quản lý và có diện tích từ 20 ha trở xuống, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý.

5. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Chỉ đạo UBND cấp xã yêu cầu thân nhân di chuyển phần mộ vào trong các nghĩa trang đối với các phần mộ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, môi trường theo kết luận của cơ quan chuyên môn về quản lý môi trường.

Đối với các phần mộ không rõ thân nhân, chỉ đạo UBND cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân và lập kế hoạch di dời các phần mộ này vào trong các nghĩa trang.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang cấp III, cấp IV và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn quản lý gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

8. Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư xây dựng danh mục các dự án xây dựng nghĩa trang xã hội hóa.

9. Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng hình thức hỏa táng hàng năm trên địa bàn huyện, thành phố.

10. Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ 6 tháng một lần và khi có yêu cầu về các nội dung công tác quản lý nghĩa trang theo phân cấp.

11. Kiểm tra và xử lý các vi phạm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện việc rà soát, thống kê và xác định lại ranh giới các khu vực mai táng do dòng họ, gia đình quản lý trên địa bàn, kiểm soát không cho phép việc thành lập mới và mở rộng ranh giới của những khu vực mai táng của các dòng họ, gia đình khi chưa có quy hoạch được duyệt.

Lập hồ sơ với các mộ vô chủ trên địa bàn quản lý và tổ chức di dời vào các nghĩa trang đã được xác định vị trí ranh giới.

Đề xuất quy hoạch, kế hoạch thực hiện, xây dựng quy chế quản lý sử dụng hệ thống nghĩa trang cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện đối với các nghĩa trang cấp xã được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách.

2. Thông báo với người dân về kế hoạch đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang hoặc các phần mộ riêng lẻ theo quy định.

3. Thành lập bộ phận quản lý nghĩa trang và giám sát hoạt động mai táng (*gọi tắt là tổ quản trang xã*), phân công lãnh đạo phụ trách và xác định cá nhân phụ trách quản lý các nghĩa trang thôn, xóm. Tổ quản trang đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã và có sự giám sát của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư.

4. Giải quyết hỗ trợ cho người có yêu cầu hỗ trợ khuyến khích hỏa táng theo quy định.

5. Phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định về sử dụng nghĩa trang và thực hiện hỏa táng.

6. Thường xuyên kiểm tra và báo cáo xử lý các vi phạm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

Điều 33. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước.

a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang;

h) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt và ban hành nội quy, quy chế quản lý nghĩa trang. Sau khi ban hành phải gửi cho Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

d) Xây dựng, quyết định và ban hành giá dịch vụ nghĩa trang do mình quản lý trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

đ) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 5/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

Điều 34. Trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Trách nhiệm:

a) Tuân thủ các nội quy của các nghĩa trang đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

b) Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý tại các nghĩa trang;

c) Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý;

d) Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

2. Quyền lợi:

a) Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định;

b) Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang;

c) Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này. Các nội dung khác về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh